

Số: /STP-BCTĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2099/SKHĐT-TH ngày 21/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tư pháp có báo cáo thẩm định như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện một số nội dung quy định tại các nghị quyết trên chưa đầy đủ, phù hợp với thực tiễn và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, cần xem xét sửa đổi, bổ sung. Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 là cần thiết.

### **II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

#### **1. Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo**



Đề đảm bảo thống nhất và rõ ràng đề nghị sửa thành “Các nội dung bổ sung, sửa đổi thực hiện từ ngày tháng năm 2023...”.

## 2. Nội dung khác

Đề nghị xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung:

Bổ sung cụm từ “tối thiểu” vào sau cụm từ “*phần ngân sách còn lại*” tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND thành “*Phân bổ ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: Phân bổ tối đa 30% cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì Tiểu dự án (gọi là D); phần ngân sách còn lại tối thiểu (100% - 30% - D) thực hiện phân bổ cho các địa phương*”.

## III. THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN

1. Đề nghị bỏ hai căn cứ ban hành “*Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*”, vì các căn cứ này không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo sửa đổi nội dung tại tiêu chí số 2, điểm b khoản 1 Điều 9 quy định “*(Trường Cao đẳng Bắc Kạn tính điểm theo số hộ nghèo và hộ cận nghèo bình quân của tỉnh)*”.

Đề nghị xem xét sửa thành “*(Trường Cao đẳng Bắc Kạn tính điểm theo bình quân số hộ nghèo và hộ cận nghèo của tỉnh)*”.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, Sở Tư pháp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

### Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

**GIÁM ĐỐC**



**Hà Thị Đào**

